

THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, vui lòng liên hệ Ban kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 (Tu Viện Chơn Như)
098.809.4445 (Hà Nội)

Web: <http://chonnhu.net>

(Các thông tin đính chính có trên trang Web này)

[Email: chonnhu2@gmail.com](mailto:chonnhu2@gmail.com)

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2556 - DL: 2012

ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI



*Đ*ức Phật đã dạy: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”**. Vậy xin thưa hỏi cùng quý phật tử: Hiện giờ giới luật còn hay đã mất?



LỜI NÓI ĐẦU

Muốn tin ngưỡng theo một tôn giáo nào, thì các bạn phải tìm hiểu, nghiên cứu tôn giáo ấy cho tường tận. Nếu tôn giáo đó là một chân lý của loài người, thì các bạn nên tin theo và sống đúng những lời dạy của tôn giáo ấy. Còn ngược lại, những tôn giáo xây dựng thế giới siêu hình, lấy nhất thần hoặc đa thần làm chỗ tin ngưỡng, đó là những tôn giáo ảo tưởng, thiếu thực tế, không cụ thể, thì các bạn cần nên xem xét

Lại đừng quá vội tin. Nó không mang đến lợi ích thiết thực cho đời sống của các bạn, mà còn truyền đạt những tư tưởng mê tín, dị đoan, trừu tượng, lạc hậu, biến các bạn trở thành những người cuồng tin, mê tín, mù quáng, lạc hậu...

Cho nên muốn vào đạo Phật, các bạn cũng đừng nên quên lời dạy trên đây, tức là các bạn phải tìm hiểu nghiên cứu cẩn kẽ:

1- Phật là ai?

2- Pháp là gì?

3- Tăng là những người nào?

Các bạn đừng nhắm mắt tin theo mà phải chọn mặt gửi vàng, đừng quá dễ dãi dưới, để tâm hồn và tư tưởng trong sạch của các bạn bị ố nhiễm một lớp tư tưởng ảo ảnh, mơ hồ của tôn giáo gieo vào, thật

là tai hại cho một kiếp làm người của các bạn.

Cho nên khi các bạn muốn thọ Tam Quy Ngũ Giới, để trở thành người đệ tử của đức Phật, thì các bạn phải nghiên cứu về Phật giáo thật kỹ càng.

Muốn nghiên cứu về Phật giáo, mà chỉ có đọc kinh sách phát triển thì các bạn chẳng hiểu gì về Phật giáo bao nhiêu.

Muốn nghiên cứu về Phật giáo, mà các bạn thường đến chùa nghe thuyết giảng kinh sách rồi tin theo và xin quy y Tam Bảo, điều này là điều sai các bạn ạ! Các bạn nóng nẩy sẽ lọt vào tà giáo ngoại đạo, chừng đó các bạn muốn bỏ tu tưởng tôn giáo đó thì thật là khó. Đó là một cuộc đấu tranh tu tưởng và làm cho các bạn rất khổ tâm.

Trước khi nghe thuyết giảng kinh sách để nghiên cứu tôn giáo mình sắp theo, các bạn hãy chọn một vị Thầy không phải ở cấp bằng cao học, mà ở giới hạnh tinh nghiêm, cuộc đời tu hành của vị ấy không bao giờ phạm vào một giới nhỏ nhất nào? Một vị Thầy mà giới luật nghiêm chỉnh như vậy là một vị Thầy đã chứng đạt chân lý. Vị Thầy ấy sẽ đầy đủ khả năng giúp các bạn tìm hiểu về Phật giáo không còn sợ sai lầm, và tôn giáo bạn sẽ chọn là đúng với tâm ước nguyện của các bạn, nó sẽ mang lợi ích thiết thực cho các bạn, trong cuộc đời của các bạn đang tìm về tôn giáo đó.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc



PHẦN I:



QUY Y TAM BẢO

*T*rước khi muốn quy y Tam Bảo, thì các bạn phải tìm hiểu QUY Y TAM BẢO nghĩa là gì?

Cụm từ QUY Y TAM BẢO có hai phần:

1- Quy y.

2- Tam Bảo.

Bây giờ các bạn tìm hiểu từ thứ nhất, “QUY Y”. Vậy quy y nghĩa là gì?

Chữ “Quy” có nghĩa là trở về; chữ “Y” có nghĩa là nương tựa. Hai từ ghép chung lại là “quy y”, có nghĩa là trở về nương tựa. Quy y người Trung Hoa dịch nghĩa từ tiếng Phạn *Namah*, dịch âm *Nam mô*.

Làm người ai cũng biết cha mẹ. Cha mẹ là chỗ nương tựa của con cái. Con cái được lớn khôn nên người đều nhờ nương tựa vào cha mẹ. Cha mẹ nuôi nấng con cái, cho ăn học, tạo dựng cơ nghiệp, cưới vợ, gả chồng, trợ giúp làm nên sự nghiệp. Đây là cuộc sống miếng cơm manh áo, thuốc thang trị bệnh đều phải nương tựa vào cha mẹ. Ngoài những sự nương tựa này thì cha mẹ không thể làm chỗ nương tựa khác cho con cái của mình được. Đó là khi con cái bệnh đau, cha mẹ không thể đau thay thế cho con cái mình được; khi tâm sân hận, buồn rầu, đau khổ, cha mẹ cũng không thay thế sân hận, buồn rầu cho con cái được; khi con cái chết, cha mẹ cũng không chết thay cho con cái mình được... Như vậy có những điều không thể nương tựa vào cha mẹ được.

Vì thế, các bạn tìm một chỗ nương tựa để thoát ra mọi sự đau khổ mà không cha mẹ,

hay bất cứ một người thân nào có thể giúp đỡ được.

Vì nỗi khổ của riêng mọi người, không ai nương tựa vào ai để thoát khổ được, nên các bạn trở về nương tựa vào ba ngôi Tam Bảo. Nhờ nương tựa vào ba ngôi Tam Bảo mà các bạn thoát khổ, tức là các bạn làm chủ được sanh (đời sống), già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi.

Danh từ thứ hai: “TAM BẢO”. Vậy ba ngôi Tam Bảo như thế nào mà các bạn nương vào lại hết khổ?

Ba ngôi Tam Bảo gồm có:

- 1- *Phật Bảo.*
- 2- *Pháp Bảo.*
- 3- *Tăng Bảo.*



Ngôi thứ nhất:



PHẬT BẢO

*V*ậy Phật Bảo là gì?

PHẬT BẢO là một con người cũng bằng xương bằng thịt, cũng do cha mẹ sinh ra, và sinh ra cũng từ nơi bất tịnh, giống như chúng ta vậy, rồi cũng được nuôi lớn lên bằng sữa, cháo, cơm và thực phẩm. Khi lớn lên có vợ, có con như mọi người. Ngài cũng khổ đau vì bệnh tật, vì giận hờn, phiền não, v.v... Nhất là sau khi đi dạo ra ngoài bốn cửa thành,

Ngài trông thấy bốn cảnh đời đau khổ của kiếp người:

- *Cảnh thứ nhất:* Thấy một ông lão già yếu run rẩy, chống gậy đi đứng một cách khó khăn.

- *Cảnh thứ hai:* Thấy một người bệnh đau khổ rên la, kêu khóc.

- *Cảnh thứ ba:* Thấy một người chết, mọi người thân đang kêu khóc thương tiếc.

- *Cảnh thứ tư:* Thấy một vị tu sĩ đi xin ăn tự tại thung dung.

Nhìn bốn cảnh này trong đời người quá đau khổ, Ngài nghĩ rằng: Rồi đây mình cũng vậy, cũng phải đi vào cảnh khổ này. Cảnh khổ này không một ai thoát khỏi do qui luật nhân quả, nên Ngài quyết định bỏ cuộc sống thế gian, chấp nhận cuộc sống tu sĩ, để đi tìm cho được phương pháp tu tập giải thoát và làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người (sinh, già, bệnh, chết). Ngài đã thành tựu sự giải thoát này. Ngài đã chứng đạt được chân lý của loài người. Vì thế, bài pháp đầu tiên Ngài thuyết giảng là Bốn Chân Lý (Tứ Diệu Đế), cho năm anh em Kiều Trần Như.

Đạo Phật ra đời với bốn chân lý này, đem lại cho loài người một chương trình giáo dục

đào tạo con người đầy đủ đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Từ bốn chân lý này, Ngài đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi tái sinh. Chúng ta cũng là con người; cũng do từ cha mẹ sanh ra như Ngài, Ngài làm được, chúng ta làm được; Ngài tu tập giải thoát, chúng ta cũng tu tập giải thoát được! Ngài làm được bất cứ việc gì thì chúng ta cũng làm được tất cả những việc như thế. Vì Ngài là con người, chúng ta cũng là con người. Do lòng tin nơi con người quyết liệt như vậy, thì không có việc gì mà chúng ta không thành công. Phải không quý phật tử?

Do lòng tin Phật là con người thật, chứ không phải là một đấng Thánh, Thần, Bồ tát từ cõi nào đến đây. Nếu Ngài là một bậc Thánh (Bồ tát), từ cõi nào đến trái đất của chúng ta như trong kinh sách phát triển đã dạy: Khi Ngài mới sanh ra, liền đi bảy bước có bảy bông sen đỡ chân, và đưa tay chỉ trời, chỉ đất mà nói rằng: *"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn"*. Có nghĩa là: *"Trên trời dưới trời, Ta là người duy nhất"*. Như vậy rõ ràng Ngài là người đã chứng đạo, chứ không phải Ngài là một con người phàm phu giống như chúng ta. Cho nên, nếu Ngài là người đã

tu chứng đạo và đến đây để độ chúng ta, thì chắc chắn chúng ta không thể tu tập làm chủ được như Ngài. Bởi vì Ngài là những bậc Thánh Thần.

Sự thật không phải vậy. Kinh sách phát triển thường huyền thoại qua câu chuyện Thần Thánh hoá đức Phật. Một con người sinh ra như một Thánh nhân mà sau này phải 6 năm khổ hạnh, phải tu tập theo những pháp môn của ngoại đạo. Như vậy rõ ràng chúng ta biết chắc rằng: Người đời sau đã huyền thoại một cách quá trớn, không đúng sự thật, dựng lên một đấng Giáo chủ ảo huyền.

Suốt sáu năm trời tu tập, Ngài cũng không hiểu pháp nào là chánh pháp và pháp nào là tà pháp. Cho nên cuộc đời của Ngài cũng phải trải qua sự học và tu tập rất nhiều pháp môn của ngoại đạo.

Sáu năm khổ hạnh với các pháp môn của ngoại đạo, Ngài tu tập gần như sắp chết, như trong kinh sách nói rằng: *“Khi đức Phật khổ hạnh sống ăn rất ít, do đó Ngài chỉ còn bộ xương bọc da, sờ da bụng đụng xương sống, sờ xương sống đụng da bụng”*. Cho nên chúng ta xét thấy lời nói này có khi quá trớn. Nếu mà chúng ta sờ da bụng đụng xương sống, sờ

xương sống đụng da bụng thì chắc chắn không thể sống nổi.

Chúng ta biết rằng: Đức Phật có khổ hạnh tối đa, nhưng không thái quá như các Tổ đã kết tập kinh có phần thêm bớt. Ngài là một người có trí tuệ sáng suốt, có thể lực mạnh mẽ và một nghị lực phi thường khi tu khổ hạnh cũng như tu tập hơi thở. Chúng ta nhận xét điều này không lầm.

Sáu năm tu tập khổ hạnh, Ngài không tìm ra được sự giải thoát, nên bỏ tất cả các pháp môn của ngoại đạo và tự tìm ra một giáo pháp riêng cho mình, và Ngài đã tìm thấy được chân lý, một con đường giải thoát thật sự. Vì thương tưởng chúng sanh, Ngài truyền lại cho chúng ta ngày nay.

Cho nên Phật Bảo là một con người thật, con người cũng như chúng ta, chứ không phải là con người ở cõi trời Đâu Xuất đến đây. Do lòng tin sự chân thật này, chúng ta tin chắc rằng chúng ta là những con người thì phải thực hiện được sự giải thoát này, không có khó khăn.

Do lòng tin chân thật của chúng ta khi nhận xét đúng đức Phật là con người thật, vì thế lòng tin ấy không còn ai thay đổi được. Cho nên, một đấng Giáo chủ là người đã

chúng đạo ở cõi giới nào đến đây truyền đạo, thì điều đó chắc chắn chúng ta sẽ không tin theo đấng Giáo chủ đó.

Đọc lịch sử thế giới chúng ta biết chắc trên hành tinh sống này, chỉ có một con người thật, là người nước Ấn Độ, đi tu, bỏ ngai vàng, danh lợi, bỏ vợ, bỏ con, rồi tu thành Phật. Sau này mọi người cung kính tôn trọng Ngài mới thành lập ra tôn giáo Phật giáo, chứ Ngài không có ý đồ đó. Một tôn giáo Phật giáo, trên đầu mọi người tín đồ không có Thần Thánh, không có Đấng Sáng Tạo, không có Đấng Vạn Năng và cũng không có Đấng Cứu Thế. Vì vậy mọi người tu hành theo Phật giáo đều phải tự lực cứu mình, chứ không nhờ vào tha lực của ai cả.

Ngày nay có những hệ phái Phật giáo tràn đầy tha lực thần quyền, thiếu thực tế, khiến cho chúng ta mất niềm tin, chỉ vì ở chỗ cúng tế lạy lễ, mang đầy hình thức mê tín dị đoan. Cho nên chúng ta phải trở về cội nguồn tự lực của Phật giáo chân chánh Nguyên Thủy. Trở về cội nguồn tự lực của Phật giáo chân chánh Nguyên Thủy, tức là trở về với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trở về với đức Phật Thích Ca Mâu Ni là QUY Y PHẬT BẢO.

Hôm nay quý phật tử đã hiểu đức Phật nào mà quý vị chọn quy y. Chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngoài đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì không có một vị Phật nào xứng đáng cho quý vị quy y. Vậy quý vị chấp tay lên trước ngực, hướng về tượng Phật thâm nguyện xin quy y với Ngài. Sau khi thâm nguyện xong, quý vị đảnh lễ Ngài một lạy.



Ngôi thứ hai:



PHÁP BẢO

*V*ậy Pháp Bảo là gì?

PHÁP BẢO là những lời dạy của đức Phật, những kinh nghiệm trong khi tu tập đạt được chân lý, Ngài đem dạy lại cho loài người để thực hành đạt được kết quả giải thoát như Ngài. Tại sao pháp bảo của Ngài là chỗ nương tựa để chúng ta không còn khổ đau nữa?

Có phải là pháp môn niệm Phật Di Đà không? Có phải pháp môn ngồi thiền chẳng niệm thiện, niệm ác không? Có phải pháp

môn tham thoại đầu, khán công án không? Có phải pháp môn niệm chú, bắt ấn, tụng kinh bái sám lạy hồng danh chư Phật không?

Không! Đức Phật không có dạy những pháp môn như vậy, mà dạy chúng ta pháp môn Tứ Chánh Cần, tức là ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp. Pháp của Phật rất thực tế, Ngài dạy: **“*Khi tâm có tham tôi biết tâm có tham, khi tâm không tham tôi biết tâm không tham*”**. Tham là ác pháp, ác pháp thường mang đến sự khổ đau cho mình, cho người, cho cả hai. Vậy ngay đó biết nó là ác pháp thì phải diệt không được để nó trong tâm. Khi nương tựa vào pháp để diệt ác pháp thì tâm hết khổ đau. Vậy nương vào cha mẹ không hết khổ đau mà chỉ có nương vào pháp mà hết khổ đau.

Khi thân bệnh đau nhức khổ sở, bất cứ một loại bệnh nào, nơi đâu trên thân, thì chỉ cần nương vào pháp môn của Phật thì bệnh sẽ chấm dứt và thân không còn đau khổ nữa (Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu).

Ví dụ: Khi chúng ta bị nhức đầu, liền nhiếp tâm vào hơi thở và an trú trong hơi thở. Vậy an trú trong hơi thở như thế nào?

Trước tiên chúng ta nhiếp tâm trong hơi thở: “*Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra*”. Sau khi chánh niệm tỉnh thức trong hơi thở, liền tiếp tục tác ý: “*An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra*”. Sau khi tâm an trú được trong hơi thở thì bệnh nhức đầu đã tan mất. Như vậy nương vào cha mẹ làm sao hết bệnh đau đầu được, chỉ có nương vào pháp môn ngăn ác, diệt ác pháp mà lành bệnh. Như vậy nương vào pháp của Phật làm chủ được bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết; ngoài ra không còn pháp nào để chúng ta nương tựa mà thoát khổ như vậy được.

Pháp môn làm chủ thoát khổ lợi ích lớn như vậy, cho nên nó được gọi là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình khổ người; pháp môn đem lại lợi ích cho đời, cho xã hội như vậy nên được gọi là Pháp Bảo.

Pháp môn lợi ích như vậy có xứng đáng cho chúng ta nương tựa không? Cho nên Quy Y Phật Bảo không thể đầy đủ trọn vẹn sự giải thoát của kiếp người, nên phải QUY Y PHÁP BẢO.



Ngôi thứ ba:



TẶNG BẢO

*V*ậy Tặng Bảo là gì ?

TẶNG BẢO là những vị tu sĩ Phật giáo tu hành đã chứng đạt chân lý, sống như Phật, giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhất nào, thường làm gương sáng hay làm ngọn đuốc Đức Hạnh cho mọi người soi.

Tăng Bảo là một vị Thánh tăng, là người nêu cao Phạm hạnh của Phật giáo; là người mô phạm gương mẫu cho mọi người tu tập theo Phật giáo.

Cho nên, chọn được một vị Thánh tăng không phải dễ, một người chứng đạt được chân lý đời nay quá hiếm, khó tìm, khó gặp. Khi tìm gặp thì phải nương tựa vào vị ấy. Nương tựa vào vị ấy tức là QUY Y TĂNG BẢO.

Chọn lựa một vị Thánh tăng là phải chọn lựa như thế nào? Chọn lựa một vị Thánh tăng là phải chọn một vị tu sĩ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia sống không gia đình, không nhà cửa, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, phải biết ***“thiếu dục tri túc”***, tức là luôn luôn biết đủ, không bao giờ thấy thiếu một vật gì.

Trong đời sống làm người, mà tìm thấy một vị Thánh tăng như vậy, mới xứng đáng là người làm gương, làm ngọn đuốc sáng soi đường cho mọi người đi.

Cho nên chọn lấy Tăng Bảo để quy y không phải dễ. Vô cùng khó, khó vô cùng! Chứ không phải gặp vị Tăng nào quý vị cũng đều quy y cả, miễn là có nghe đến bốn chữ QUY Y TAM BẢO là đủ.

Muốn tu theo đạo Phật không phải đưng đầu nghe đó, mà phải chọn người thầy rất kỹ như lời đức Phật đã dạy: **“Muốn tìm hiểu Phật giáo thì phải chọn một vị thầy tâm hết tham pháp, sân pháp, si pháp”**; hay phải thân cận: **“Được thấy các bậc Thánh, được thuần thục pháp các bậc Thánh, được tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc chơn nhơn, được thuần thục pháp các bậc chơn nhơn, được tu tập pháp các bậc chơn nhơn”**. Chọn được một vị tăng như vậy mới xứng đáng là một vị thầy của mình. Nếu chọn không được một bậc thầy như vậy thì đừng nên QUY Y TĂNG BẢO. Chờ khi nào chọn được Tăng Bảo xứng đáng mới quy y luôn cả ba ngôi Tam Bảo, còn chọn chưa được thì xin phật tử dừng lại, đừng vội vàng mà hiến cuộc đời mình cho tà pháp của ngoại đạo thì thật là uổng phí cho một kiếp người.

Như vậy Tăng Bảo là ngôi thứ ba nhưng lại quan trọng nhất trong ba ngôi Tam Bảo. Nếu không có Tăng Bảo thì không bao giờ chúng ta giác ngộ chân lý được, không giác ngộ chân lý thì biết gì mà hộ trì chân lý, chân lý không được hộ trì thì làm sao chúng đạt được chân lý.

Cho nên Tăng Bảo là một báu vật quý giá nhất trên đời này. Nếu đồng thời sinh ra cùng đức Phật hay cùng một vị chứng quả A La Hán thì đó là phước báu vô lượng không thể nghĩ bàn.

PHẬT BẢO tuy quý nhưng đức Phật đã tịch lâu rồi, khi tu tập gặp những khó khăn muốn thưa hỏi thì làm sao hỏi được. Người tu tập chỉ noi theo gương hạnh của Ngài qua lịch sử ghi lại mà thôi. Nếu chỉ quy y Phật Bảo thì chưa đủ. Cho nên chúng ta muốn tu tập trọn vẹn để đi đến giải thoát hoàn toàn, thì ngoài Phật Bảo, một gương hạnh tốt trên đường đi đến giải thoát, còn cần phải có nhiều điều nữa.

PHÁP BẢO là chữ nghĩa kinh sách, là những bài pháp của đức Phật đã dạy. Ngày nay được các vị Tổ sư kết tập lại thành tạng kinh Nikaya. Chúng ta đều nương tựa theo những lời dạy này mà tu tập. Nhưng khi tu tập gặp những khó khăn hay rắc rối, hỏi kinh thì kinh không thể trả lời được.

Vậy thì nương tựa vào pháp mà pháp không trả lời thì làm sao tu tập tới nơi, tới chốn được. Cho nên Pháp Bảo vẫn quý mà không quý bằng Tăng Bảo, vì có ưu mà còn có khuyết, tức là chưa hoàn toàn ưu hẳn.

TĂNG BẢO là một con người đang sống như mọi người, nhưng là một người đã tu chứng đạt chân lý, nên người ấy có nhiều kinh nghiệm trên đường tu tập để hướng dẫn những người khác. Vì thế khi nương tựa (quy y) vào người này, thì được người ấy khai ngộ chân lý. Sau khi ngộ được chân lý xong, người ấy dạy chúng ta hộ trì chân lý. Chân lý được hộ trì thì không bao lâu chúng ta chứng đạt chân lý. Khi chứng đạt chân lý xong là chúng ta sẽ làm chủ: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Tóm lại, ba ngôi Tam Bảo chỉ có Tăng Bảo là lợi ích nhất, nhờ có Tăng Bảo mà mọi người mới thực hiện đúng Phật pháp, mới ngộ được chân lý, mới biết cách hộ trì chân lý và nhờ đó mới chứng đạt chân lý. Nếu không có Tăng Bảo thì mọi người thực hiện sai pháp và cuộc đời tu hành của mình cũng chỉ là hình thức mà thôi. Vậy chúng ta hãy nhìn xem những tu sĩ Phật giáo hiện giờ, vì không có một vị thầy tu chứng đạt chân lý nên cứ dựa vào kinh sách tưởng giải ra tu tập, nên người đầu, người giữa và người cuối cùng đều là một chuỗi người mù, cho nên không có ai chứng đạt chân lý được.

Hôm nay các phật tử đã được nghe giảng về Ba Ngôi Tam Bảo rõ ràng và cụ thể. Vậy

quý phật tử hãy chọn lấy Ba Ngôi Tam Bảo cho tương ứng với tâm nguyện của mình.

Thầy xin nhắc lại: “Phật Bảo là con người thật, không phải là con người mơ hồ, trừu tượng, tưởng tượng. Đó là một con người thật, con người tu hành giải thoát, làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi. Ngài đã đạt được chân lý tối hậu, một mục đích bất động tâm, một đường lối thoát ra bốn sự đau khổ của kiếp người.

Con người trong thế gian này khi đã hiểu đời là khổ, khổ như thật thì chắc ai cũng muốn thoát ra, không có ai muốn sống trong cảnh khổ đau cả. Chỉ vì chưa biết đường lối thoát ra, nên đành lòng ôm chịu, chứ mọi người ai chẳng muốn an vui hạnh phúc, có ai muốn khổ bao giờ!

Cuộc sống hằng ngày luôn luôn bị chi phối bởi từng ác pháp, từng hoàn cảnh, từng sự việc, từng đối tượng, v.v... Cho nên quý phật tử thường gặp những chướng ngại pháp, sinh ra phiền não, đau khổ, tức giận, thương ghét, ganh tỵ, oán hận, sợ hãi, v.v... có nhiều khi không chịu nổi phải tự tử, hoặc sa ngã vào đường trụy lạc, rượu chè, cờ bạc, v.v...

Làm người ai lại không bị bệnh tật. Tuổi càng cao thì thân càng già yếu, nay bệnh này mai bệnh khác, đi đứng không vững vàng. Thân vô thường, sự thay đổi liên tục trong cơ thể chúng ta làm sao chúng ta không biết! Vì biết rõ sự thay đổi này, chúng ta không thể ngồi yên, trừ khi chúng ta như điếc, như đui, như ngậy dại.

Khi chưa biết pháp, chúng ta đành cam phận ôm bốn sự đau khổ này trong lòng, còn khi đã biết pháp để thoát ra mọi sự khổ đau này, thì có ai dại gì ngồi đó chịu đựng bốn sự đau khổ đang dày vò chúng ta. Có phải vậy không quý phật tử?

Hôm nay, Thầy khéo nhắc nhở để quý phật tử hiểu được chánh Phật, Pháp, Tăng. Chánh Phật, Pháp, Tăng là Ba Ngôi Tam Bảo. Như vậy sau khi nghe Thầy giảng về Ba Ngôi Tam Bảo rõ ràng, cụ thể, ích lợi thiết thực như vậy, quý phật tử có điều gì nghi ngờ gì không? Có còn thưa hỏi nghĩa lý gì về Ba Ngôi Tam Bảo này nữa không? Nghĩa lý của Ba Ngôi Tam Bảo này có xứng đáng để cho quý phật tử nương tựa không?

Theo Thầy thiết nghĩ: ba ngôi Tam Bảo này lợi ích rất lớn, đem lại sự bình an, yên vui cho mọi người. Vậy mọi người hãy đặt

lòng tin ở đó, và chính nơi đó là nơi cứu cánh đến với mọi người.

Tóm lại, PHẬT BẢO là gương hạnh cho mọi người soi, là ngọn đuốc sáng soi đường cho mọi người đi. Mặc dù đức Phật không còn tại thế nữa, nhưng nhớ đến đức Phật là nhớ đến người đầu tiên đã đi tìm được con đường giải thoát này, để lại cho loài người ngày hôm nay.

Trên thế gian này, không một tôn giáo nào có PHÁP BẢO như Pháp Bảo của Phật. Vì nó là pháp môn tu tập dùng tự lực chiến đấu với giặc sanh tử luân hồi, nên đức Phật dạy: ***“Tự lực thấp đức lên mà đi”***. Khi ngọn đuốc đạo đức giải thoát làm sáng tỏ sự sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai trong từng giây, từng phút; trong từng ngày, từng tháng, từng năm, biến cuộc sống đầy tội ác, đầy đau khổ trở thành cõi Thiên Đàng, Cực Lạc tại thế gian này, chứ không còn ở chỗ nào khác nữa.

Pháp Bảo chỉ dạy rất rõ ràng, nếu có một người nào thường ngăn ác, diệt ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp, thì Thầy tin rằng người đó đã hiểu biết Phật pháp rồi, và không bao giờ tu hành sai pháp. Do đó không có một ác pháp nào xâm chiếm thân tâm họ

được. Họ không bao giờ để nghiệp lực kéo dài một ngày, hai ngày, ba ngày, mà chỉ trong một tích tắc, một giây, một phút là họ lo diệt sạch. Họ không để trong tâm của họ một chút phiền não. Họ luôn thấy những điều đó là vô thường, là sự đau khổ. Trái lại, nếu chúng ta không biết thì nó dày vò, nó dần vạt trong tâm ta kéo dài một thời gian, rồi mới lắng dịu và mới hết, đó là chúng ta không biết pháp. Còn nếu chúng ta biết pháp của Phật, thì không bao giờ lại dại gì để cho tâm hồn chúng ta đau khổ, kéo dài từ ngày này sang ngày khác.

Ba ngôi Tam Bảo quý báu và lợi ích như vậy, giúp cho đời người có một cuộc sống thanh nhàn, an lạc, yên vui một cách thiết thực, cụ thể, không có chút mơ hồ, trừu tượng, ảo tưởng nào.

Pháp Bảo không phải là những pháp tu tập để có thần thông biết chuyện quá khứ vị lai, biến hoá tàng hình bằng cách này hay bằng cách khác, có khi phóng quang, có khi đi qua đá, qua tường, qua núi, v.v... Những thần thông này chẳng có lợi ích thiết thực, vì nó chỉ là một trò ảo thuật mãi võ Sơn Đông theo góc chợ, hè phố bán thuốc dạo, nó không có lợi ích bằng pháp ngăn ác, diệt ác pháp.

Các con cứ suy nghĩ: một vị tăng tu hành có thần thông, phép tắc, biết chuyện quá khứ, nói chuyện gia đình mình thật hay, hoặc nói chuyện tương lai của mình rất đúng không sai, nhưng thần thông này có lợi ích cho bản thân mình không? Cho nên quý phật tử phải thấy Ba Ngôi Tam Bảo rất quý báu.

Thầy sẽ giảng cho quý phật tử về pháp làm chủ sanh, già, bệnh, chết, để quý phật tử hiểu rõ sự quý báu của PHÁP BẢO.

Ví dụ 1: Quý phật tử đang tức giận một điều gì đó, muốn cho cơn tức giận đó không còn trong tâm nữa, thì quý phật tử lấy Định Niệm Hơi Thở sử dụng đề tài: “*Quán ly sân tôi biết tôi hít vô, quán ly sân tôi biết tôi thở ra*”. Tác ý và nhiếp tâm trong hơi thở như vậy tâm sân liền tan biến.

Ví dụ 2: Quý phật tử đang bệnh đau bụng, muốn cho cơn đau bụng đó không còn trong thân nữa thì quý phật tử lấy Định Niệm Hơi Thở sử dụng đề tài: “*An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra*”. Tác ý và nhiếp tâm trong hơi thở như vậy thì thân đau bụng sẽ dần dần hết đau.

Ví dụ 3: Quý phật tử cơ thể già yếu, suy mòn, muốn bỏ thân tứ đại này thì nhập vào

Thiên Thứ Tư tịnh chỉ hơi thở, liền xả bỏ báo thân vào trạng thái thanh thân, an lạc và vô sự, thì ngay đó quý phật tử chết trong tự tại, và đầy đủ sự an lạc không có khổ đau như người thế tục.

Xét thấy Ba Ngôi Tam Bảo có lợi ích lớn cho đời người như vậy, xin quý phật tử hãy chấp tay lên trước ngực, mặt hướng về tượng Phật và phát nguyện: ***“Từ đây về sau con xin nguyện một lòng quyết tâm nương theo Ba Ngôi Tam Bảo, đời đời, kiếp kiếp không bao giờ rời bỏ. Xin đức Phật chứng minh cho chúng con”***.

Sau khi phát nguyện xong, xin quý phật tử đánh lễ Phật ba lạy để nhận thọ trì BA NGÔI TAM BẢO.

(Lễ Phật xong, rồi quý phật tử hãy ngồi xuống, nghe Thầy giảng tiếp).



PHẦN II:



THỌ NGŨ GIỚI

*T*rước khi muốn thọ Ngũ Giới, thì các bạn phải tìm hiểu THỌ NGŨ GIỚI nghĩa là gì?

Cụm từ THỌ NGŨ GIỚI có hai phần:

- 1- Thọ.
- 2- Ngũ Giới.

Bây giờ các bạn tìm hiểu nghĩa của từ “thọ”. Vậy THỌ nghĩa là gì?

Thọ có nghĩa là chấp nhận, đồng ý, chịu phép.

Ngũ Giới có nghĩa là năm giới cấm. Hai từ ghép chung lại là THỌ NGŨ GIỚI. Thọ ngũ giới có nghĩa là chấp nhận sống đúng năm giới cấm, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong năm giới này.

Trong đạo Phật, năm giới cấm này là năm tiêu chuẩn làm người. Người nào sống không đúng năm giới này là chưa xứng đáng làm người.

Bây giờ, Thầy sẽ truyền năm giới cấm này cho quý phật tử, quý vị hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ để thông suốt những giới cấm này.

Ở đây Thầy không truyền năm giới cấm suông. Vì đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện, nên ai đến với đạo Phật đều phải đến với sự giác ngộ thông suốt bốn chân lý của nó. Do thông suốt bốn chân lý của nó, nên đến với niềm tin sâu thẳm tận đáy lòng của mình. Do đó mình phải tự nguyện, tự giác chấp nhận những giới đức, giới hạnh làm cuộc sống. Cho nên đạo Phật không khuyến dụ ai hết.

Đạo Phật là đạo giải thoát nên không có năm giới cấm, vì có giới cấm là có sự bắt buộc kẻ khác, có sự bắt buộc kẻ khác thì làm

sao gọi là đạo giải thoát? Năm giới cấm này là do các Tổ chế ra để cấm các tu sĩ Đại thừa phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, v.v...

Ở đây Thầy truyền năm giới cấm, tức là truyền dạy quý phật tử năm đức hạnh làm người. Người nào giữ tròn năm đức hạnh này mới xứng đáng làm người. Vậy năm đức hạnh này là gì?

Năm Giới đức hạnh này gồm có:

1- *Giới Cấm Sát Sanh* = Giới Đức Hiếu Sinh.

2- *Giới Cấm Tham Lam Trộm Cướp* = Giới Đức Buông Xả.

3- *Giới Cấm Tà Dâm* = Giới Đức Chung Thủy.

4- *Giới Cấm Vọng Ngữ* = Giới Đức Thành Thật.

5- *Giới Cấm Uống Rượu* = Giới Đức Minh Mẫn.



Giới thứ nhất:



CẤM SÁT SANH

*G*ới cấm sát sanh là “GIỚI ĐỨC HIẾU SINH”. Người phật tử cần phải học hiểu và sống cho đúng những đức hạnh này.

Giới Đức Hiếu Sinh này là lòng thương yêu sự sống của muôn loài trên hành tinh này.

Giới Đức Hiếu Sinh chỉ có con người mới thực hiện được, vì thế đạo Phật ra đời mới

đem chỉ dạy cho nhân loại, để con người xây dựng cho mình có một tâm hồn hiếu sinh. Nhờ tâm hồn hiếu sinh con người mới sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh, để biến cảnh sống trên hành tinh này thành cảnh sống an lạc cho mọi sự sống của muôn loài.

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sinh. Sinh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo thành một sự sống mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra một loài vật mới như: thực vật hay động vật mới.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do ĐẮNG TẠO HÓA mà do CÁC DUYÊN HỢP.

Chúng ta và vạn sinh vật do từ các duyên hợp lại sinh ra, cho nên chúng ta phải thương yêu nhau, thương yêu tất cả chúng sinh, vì có thương yêu chúng sinh thì chúng ta mới bảo vệ sự sống của muôn loài và của chính chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của chúng sinh (sự sống của loài vật), là chúng ta tự huỷ hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành tinh sống?

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết, vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có môi trường sống, phù hợp cho vạn vật sinh sôi, nảy nở, sống và lớn lên. Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra. Cuối cùng là loài người.

Loài người là một loài động vật cao cấp, thông minh nhất trong các loài vật. Nhờ có bộ óc thông minh nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Loài động vật trên hành tinh sống này thường giết hại lẫn nhau, ăn thịt nhau mà chẳng chút thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật nên vẫn nằm trong bản chất hung ác của loài động vật, vì thế nên vẫn giết hại và ăn thịt. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn.

Như đã nói ở trên, loài người vượt hơn muôn loài là nhờ có bộ óc thông minh, là nhờ có tình cảm sâu sắc, nên từ đó xuất hiện những con người thoát ra khỏi bản chất hung ác của loài động vật, tuyên dương lòng thương yêu sự sống của muôn loài. Đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản - nhân quả, và kêu gọi mọi người, mọi loài vật hãy thực hiện lòng hiếu sinh (*tâm từ bi*), lòng yêu thương nhau một cách chân thật.

Lòng thương yêu sự sống của muôn loài xuất hiện theo từng cấp độ:

1- *Cấp độ thứ nhất*: Con người biết thương con người.

2- *Cấp độ thứ hai*: Con người biết thương các loài động vật khác.

3- *Cấp độ thứ ba*: Con người biết thương cây cỏ và thảo mộc.

Gồm ba cấp độ này lại mới được gọi là lòng hiếu sinh. Lòng hiếu sinh xuất phát từ tâm từ, bi, hỷ, xả. Trong đạo Phật, tâm từ, bi, hỷ, xả còn có tên là “Tứ Vô Lượng Tâm”. Tứ Vô Lượng Tâm là một pháp môn tu tập để thực hiện “Đạo Đức Hiếu Sinh”.

Một người sống có lòng hiếu sinh là người biết thương sự sống của muôn loài. Người nào sống được như vậy mới thật sự là bậc Thánh nhân, vì chỉ có bậc Thánh nhân mới sống được như vậy. Sống mà không nỡ giết hại và ăn thịt lẫn nhau, đó là một hành động không còn mang bản chất hung ác của loài động vật; đó là một hành động mà loài cầm thú không thể làm được, chỉ có con người mới thực hiện được mà thôi.

Bởi vậy, Thánh nhân không phải từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên, mà từ con người, con người biết thương yêu sự sống của muôn loài.

Chỉ có con người biết tu sửa thân tâm, biết ngăn và diệt ác pháp, biết làm điều lành, biết không làm khổ mình, khổ người, khổ muôn loài. Người biết làm như vậy, đó là Thánh nhân.

Do biết khổ nên cố gắng khắc phục mình không làm điều ác, luôn sống làm điều lành, đó là tu tập để làm Người thật là Người, để làm Thánh thật là Thánh.

Quý phật tử hãy nhìn xem mọi người đang sống quanh ta, tìm một người biết thương yêu sự sống của muôn loài thì thật là hiếm thấy. Phải không quý vị?

Giới Đức Hiếu Sinh này là để xác định đức hạnh từ, bi, hỷ, xả của phật tử, dù ấu thơ hay già nua xuất gia đều phải sống đúng như vậy, mới được gọi Thánh cư sĩ đệ tử của Phật.

Vậy mà có một số người, mặc áo như Phật, tự xưng mình là tu sĩ đệ tử của Phật, tu theo pháp môn chánh gốc Nguyên Thủy của Phật, thế mà hằng ngày ăn thịt chúng sinh, chẳng khởi lòng yêu thương trước sự đau khổ và chết chóc của loài vật. Tội ác bằng non, bằng núi như vậy mà lại tìm cách che đậy và dối gạt mọi người, nhất là lấy câu kinh Niết Bàn, họ bảo rằng: *“Trước giờ thị tịch đức Phật còn ăn thịt heo rừng”*. Thật là lời bịa đặt khéo léo và gian xảo vô cùng. Quý phật tử nhận xét xem, không có lối che đậy tuyệt hảo nào bằng cách là bảo: *“Đức Phật ăn thịt chúng sinh”*. Bảo đức Phật ăn thịt chúng sinh thì không còn sợ ai lên án và kết tội mình nữa.

Trong khi đó, đức Phật thường dạy chúng ta: *“Thừa tự pháp, không nên thừa tự thực phẩm”*. Giới luật thứ nhất dạy “CẤM SÁT SANH”. Thế mà họ dám bịa đặt ra câu chuyện đức Phật ăn thịt heo rừng trước khi chết.

Lúc bấy giờ, có một vị tỳ kheo ở xa đến trình Phật một sự kiện xảy ra: “Kính

bạch đức Thế Tôn, trên đường đến đây chúng con có hai người mong đến để được gặp Phật. Giữa đường con nhờ uống nước có trùng nên còn sống sót về đây gặp Phật, còn bạn con vì giữ giới luật không uống nước có trùng nên đã chết giữa đường. Vậy xin đức Phật phán xét như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Kẻ ngu si kia! Ông có biết rằng: Vị tỳ kheo do không uống nước có trùng đã gặp Phật trước khi ông đến đây không? Còn ông gặp Phật mà lại không bao giờ gặp Phật. Ông có hiểu chưa?”

Lời dạy này xác định tu sĩ và cư sĩ Phật giáo hiện giờ không bao giờ gặp Phật, là vì họ phạm giới, phá giới, v.v...

Uống nước có trùng mà còn không gặp Phật, thì thử hỏi quý sư, thầy và cư sĩ: “Ăn thịt chúng sanh thì làm sao tu hành giải thoát được?”

Các sư, thầy, cư sĩ gọi là Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ mà ăn thịt chúng sanh thì Đức Hiếu Sinh ở đâu? Các sư thầy và quý cư sĩ có biết không? Đạo Phật có Tứ Vô Lượng Tâm, vậy Tứ Vô Lượng Tâm của các sư

thầy ở đâu? THÁNH ĐỨC HIẾU SINH không tròn thì làm sao làm Thánh tăng, Thánh ni, Thánh cư sĩ được.

Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ còn ăn thịt chúng sinh thì Thánh đó là Thánh gì? Câu hỏi này để tự quý vị suy ngẫm trả lời.

Người cư sĩ chân chánh trong đạo Phật còn không ăn thịt chúng sinh, thì thử hỏi quý vị là tu sĩ thông suốt kinh điển của Phật để làm gì? Quý vị có bằng những người cư sĩ này không?

GIỚI ĐỨC HIẾU SINH này để xác chứng trong bốn giới đệ tử của Phật:

- 1- *Ưu Bà Tắc.*
- 2- *Ưu Bà Di.*
- 3- *Tăng.*
- 4- *Ni.*

Ai là Thánh đệ tử của Phật và ai là Ma Ba Tuần đội lột đệ tử của Phật? Qua Giới Đức Hiếu Sinh này sẽ giúp chúng ta nhận rõ được chân phật tử hay là giả phật tử. Khi nhận rõ chân phật tử là đệ tử của Phật thì phải hết lòng cung kính, cúng dường và tôn trọng lẫn nhau để cho Phật pháp được trường tồn.

Đệ tử của Phật sao lại còn ăn thịt chúng sinh? Như vậy đạo Phật có còn xứng đáng là

ĐẠO TỬ BI nữa không? Có còn xứng đáng là nền đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh nữa không? Có còn xứng đáng là ĐẠO TRÍ TUỆ nữa không? Nếu là đạo trí tuệ sao lại ăn thịt chúng sinh mà không có tư duy suy nghĩ đâu là thiện, đâu là ác? Nếu là đạo của trí tuệ sao lại còn đắm mê dục lạc về ăn uống như vậy?

Để che đậy tâm hung ác phàm phu tục tử, chạy theo dục vọng thế gian trong ăn uống, có một số tu sĩ bảo rằng: “*Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe, không nghĩ*”, và: “*Phật còn ăn thịt heo rừng trước khi chết*”. Lời nói này thật là tội lỗi, không biết tội ấy phải chịu đến ngàn trùng kiếp nào cho hết được. Bằng chứng là tu sĩ thời nay không có ai tu chứng quả A La Hán, là do chỗ không giữ gìn Thánh hạnh hiếu sinh. Mặc dù có những tu sĩ không ăn thịt chúng sinh, nhưng lòng hiếu sinh không có, vì họ không tu tập và rèn luyện Tứ Vô Lượng Tâm.

Vu khống cho Phật ăn thịt chúng sinh để che tội ác của mình, thật là điêu ngoa, xảo quyệt của những người đội lốt Phật giáo. Đó là hành động phá đức hạnh Thánh trong đạo Phật, tội ấy là tội Ba La Di, tội đọa địa ngục, tội bị chém đứt đầu.

Lòng hiếu sinh là một Thánh Đức của người tu sĩ Phật giáo. Nhưng dù là tu sĩ hay cư sĩ cũng đều phải thực hiện cho bằng được, nếu không thì phải trả nợ máu xương rất nặng trong nhiều kiếp.

Người tu sĩ nào đi ngược lại Giới Đức Hiếu Sinh này là tu sĩ của tà đạo, chỉ biết nuôi thân mình bằng xương máu của chúng sinh thì sao gọi là Thánh đệ tử của Phật.

Trong Bát Chánh Đạo, xin hỏi quý bạn Chánh Mạng là gì?

Có phải chẳng nuôi mạng sống của mình bằng máu, xương của chúng sinh là Chánh Mạng ư?

Nuôi Chánh Mạng sao lại nỡ nhẫn tâm ăn thịt chúng sinh? Nuôi mạng sống của mình như vậy là Chánh Mạng ư?

Nuôi mạng sống của mình không có sự đau khổ của chúng sinh mới gọi là Chánh Mạng. Người ta nói và thuyết giảng về Chánh Mạng, nhưng người ta không sống đúng Chánh Mạng.

Sống không đúng Chánh Mạng mà làm đệ tử của Phật để làm gì? Thà đừng theo đạo Phật, mà đã theo đạo Phật thì phải sống cho

đúng lời dạy của đức Phật. Sống không đúng lời dạy của đức Phật là phỉ báng Phật giáo.

Cho nên sống trong tà mạng sao lại gọi là đệ tử của Phật được. Đi ngược lại chân lý của đạo Phật (Đạo Đế), mà muốn làm đệ tử Phật thì có ích lợi gì. Bát Chánh Đạo là chương trình giáo dục đào tạo, chỉ dạy cho ta có một cuộc sống chánh hạnh, đó là đức hạnh làm Người, làm Thánh.

Giới Đức Hiếu Sinh là những hành động sống đối xử với muôn loài bằng lòng yêu thương cao quý tuyệt vời, mà mọi người ai ai cũng đều phải học tập và trau dồi, không riêng những đệ tử của đức Phật.

Muốn bảo vệ sự sống của muôn loài trên hành tinh này thì chúng ta phải cố gắng khắc phục mình, để sống trọn vẹn Giới Đức Hiếu Sinh. Bởi vì Giới Đức Hiếu Sinh là những hành động cao quý tuyệt vời, mà mọi người cần phải sống đúng như vậy để chan hòa lòng yêu thương với muôn loài. Vì loài nào cũng muốn sống như loài nào. Có loài nào muốn chết bao giờ đâu?

*“Không làm các pháp ác,
Nên làm các pháp thiện”.*

*“Ngăn ác diệt ác pháp,
Sinh thiện tăng trưởng thiện”.*

Vậy quý phật tử giết hại chúng sinh, làm ra thực phẩm cúng dường chư tăng là làm thiện hay sao? Là sinh thiện và tăng trưởng thiện hay sao?

Quý phật tử có biết mình làm ngược lại với giáo lý của đức Phật không?

Trong kinh Jivaka, đức Phật dạy một người cư sĩ giết chúng sinh làm ra thực phẩm cúng dường chư tăng có năm điều phi công đức, tức là có năm điều tội lỗi. Do quý phật tử chưa am tường giáo lý chân chánh của Phật giáo, mà chỉ nghe, biết, hiểu theo kiến giải, tưởng giải của các sư: “*Ăn không thấy, không nghe, không nghĩ*”, hoặc: “*Ăn thịt chúng sanh tưởng rau cải là như ăn rau cải...*” Những ngôn ngữ này là những ngôn ngữ để đánh lừa phật tử. Các sư còn lừa đảo quý phật tử hơn nữa, bằng những lý luận nuốt cho trôi những miếng thịt động vật: “*Phật còn ăn thịt chúng sanh... ăn thịt, cá cứ tưởng là rau cải sẽ là rau cải, tại quý vị cố chấp, chứ ăn vào trong bụng rồi chạy măn cũng như nhau*”.

Kính thưa quý phật tử! Giới Đức Hiếu Sinh này ở đâu mà sao các sư nở tâm nhai nuốt được thịt chúng sinh như vậy? Các sư là Thánh tăng tỳ kheo, còn đây là Thánh cư sĩ

mà còn không vi phạm giới luật này, sao Thánh tăng tỳ kheo lại sống những điều phi giới luật như vậy? Thế mà tín đồ có mắt như mù, có tai như điếc, có ý thức như ngu. Có phải không quý vị?

Tóm lại, muốn làm một vị đệ tử Thánh tăng, Thánh ni, Thánh cư sĩ của đức Phật thì giới luật THÁNH ĐỨC HIẾU SINH này phải giữ gìn nghiêm túc, giữ gìn nghiêm túc còn chưa đủ mà còn phải tu tập Tứ Vô Lượng Tâm: từ, bi, hỷ, xả. Do tu tập Tứ Vô Lượng Tâm được sung mãn thì mới sống được trọn vẹn với lòng yêu thương muôn loài vạn vật. Nhờ có sống như vậy mới thể hiện được Thánh Đức Hiếu Sinh, chứ đừng bắt chước Tuệ Trung Thượng Sĩ, Tế Diên Tăng Hòa Thượng, Phật Sống Cự Kim Sơn và thiền sư Phần Dương, v.v... tự tại vô ngại ăn thịt chúng sinh và uống rượu như người thế tục, thì chúng ta không còn chỗ nào bình luận cả.



Giới thứ hai:



CẨM THAM LAM, TRỘM CẮP

*K*hông tham lam trộm cắp là một “GIỚI ĐỨC BUÔNG XẢ”. Người tu sĩ cũng như những người cư sĩ tại gia cần phải học hiểu và sống đúng đức hạnh này.

Người có đức buông xả là người không tích lũy, không tham lam vật chất của cải tài sản. Làm ra của cải bằng mồ hôi nước mắt của

mình, nhưng không vì thế để của cải làm khổ mình, thường sống đơn giản, lìa xa vật chất. Người có đức buông xả thường tư duy vật chất thế gian tạo thành “SANH Y”. Sanh y có nghĩa là các pháp vây quanh chúng ta tạo thành một cuộc sống khổ đau. Của cải càng nhiều cuộc sống càng khổ đau nhiều. Phải không quý phật tử?

Người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người có tâm hồn giải thoát; người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người tu tập đúng chánh pháp của đạo Phật, là người sống đúng Giới hạnh của bậc Thánh cư sĩ nam và Thánh cư sĩ nữ.

Giới đức buông xả là dạy xa lìa vật chất thế gian, thì chỉ có đạo Phật mới có những người tu sĩ và cư sĩ như vậy mà thôi. Do vì pháp Phật dạy: **“Ly dục, ly ác pháp”**, nên Giới đức buông xả là một đức hạnh rất cần thiết cho bốn giới đệ tử của Phật giáo. Nếu không sống đúng oai nghi tế hạnh Giới đức buông xả thì chẳng bao giờ tâm hết tham lam trộm cắp. Tâm không hết tham lam trộm cắp thì tu theo đạo Phật chẳng những hoài công vô ích, mà còn làm cho Phật giáo mang tiếng.

Trong cuộc đời tu hành, nhờ Giới Đức Buông Xả mà người đệ tử của Phật không còn

tham lam, trộm cắp, không còn ham thích tiền bạc và vật dụng thế gian. Tâm hồn họ rất trong sạch và trắng bạch như vỏ ốc.

Ở thế gian, nếu mọi người lập đức buông xả thì nhà ngủ không đóng cửa, không còn lo sợ trộm cắp; không còn gian lận, lừa gạt, cân non, đo thiếu v.v...; không còn sợ cướp công, cướp giựt của người khác, và không còn nạn ăn hối lộ, v.v...

Giới Đức Buông Xả giúp cho con người mất của không buồn, có của cải nhiều không tham đắm, dính mắc. Người không tham đắm, dính mắc của cải vật chất thế gian là người sống đúng Giới Đức Buông Xả, là người có cuộc sống được an ổn, yên vui và hạnh phúc, và không còn buồn khổ vì vật chất.

Giới Đức Buông Xả không có nghĩa là tiêu cực không làm việc. Ngược lại, người có đức buông xả thì tích cực làm việc hơn ai hết. Tại sao phải làm việc nhiều như vậy?

Làm việc nhiều như vậy là để sống, để giúp cho mọi người khác, để sống tốt không tham lam, đó là ĐỨC BUÔNG XẢ TRONG CẦN LAO. Trong cần lao mà xa lìa tâm tham lam, trộm cắp, gian xảo, lừa đảo là Giới Đức Buông Xả. Cần lao làm ra của cải nhưng lại không dính mắc, tham đắm vào những vật

dụng hoặc tiền của làm ra được, đó là hành động tốt, làm ra của cải giúp cho mọi người khác. Hành động giúp cho mọi người khác là đức hạnh buông xả.

Bởi vậy ĐỨC BUÔNG XẢ thì luôn luôn đi đôi với ĐỨC CẦN LAO. Có đức buông xả, có đức cần lao như vậy mới xứng đáng là một người không tham lam trộm cắp, là một tu sĩ Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ nam, nữ đệ tử của Phật.

Một con người biết sống lập đức buông xả để tâm mình không dính mắc vật chất và tiền của, ngọc ngà, châu báu; để tâm mình được thanh thản, an lạc và vô sự; để tâm mình lìa xa tính tham lam, ích kỷ, hẹp hòi; để tâm mình lìa xa lòng tham lam, trộm cắp, lừa đảo người khác... nhưng lại sống đúng đức cần lao. Nhờ có sống đúng với đức cần lao nên không thành kẻ ăn bám của xã hội, không thành gánh nặng cho những người khác.

Ở đây, quý bạn nên hiểu đạo Phật nói đời khổ, chứ không bảo trốn đời khổ. Vì nói đời khổ là để biết như thật đời là khổ. Biết đời khổ như thật để mà vượt qua khổ của cuộc đời, chứ không có nghĩa biết đời khổ để bi quan yếm thế, để trốn khổ. Nói đời khổ tức

là nói một sự thật của kiếp người, chứ không phải nói đời khổ để bỏ cuộc đời, trốn cuộc đời (tiêu cực, yếm thế, xa lánh sự sống của mọi người).

Ở đây, nói đời khổ là để chúng ta cùng nhau tập sống đức hạnh làm người biết thương yêu nhau, biết chia cơm xẻ áo, biết tha thứ, biết nhường nhịn, biết góp công góp sức siêng năng cần lao để làm cho đời bớt khổ, hay là không còn khổ nữa. Chứ không phải biết đời khổ để bỏ cuộc đời này, để đi tìm một thế giới khác sung sướng hơn, hạnh phúc hơn, an lạc hơn... như các kinh sách tà giáo ngoại đạo và các tôn giáo khác đã từng xây dựng thế giới chư Thiên, Thiên Đàng, Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn, v.v... để tránh né sự khổ đau của thế gian này; để mơ tưởng một thế giới hạnh phúc an lạc hảo huyền khác. Sống theo hệ phái phát triển và các tôn giáo khác không thực tế, sống nhờ vào sự cứu khổ của kẻ khác là không bao giờ có, trong lúc mình luôn luôn làm khổ mình, làm khổ người thì ai cứu mình được. Phải không các bạn?

Do gieo rắc những tư tưởng yếm thế, tiêu cực, thụ động, v.v... nên hiện giờ có một số người yếm thế, tiêu cực, chán ngán cuộc sống thế giới này, họ đang đi tìm một thế giới

khác, thế giới của chư Thiên, thế giới của chư Phật, chư Bồ tát, thế giới Cực Lạc Tây Phương, thế giới Quy Nguyên, thế giới Nhất Nguyên, thế giới Niết Bàn. Đó là những người đầy lòng tham đắm, chạy theo dục lạc danh lợi, mong cầu dục lạc nhiều hơn ở thế giới khác nữa.

Những người cầu mong như vậy là những người không lập đức buông xả. Họ chán ngán cái thế giới của loài người, là vì họ không đạt được những dục lạc, danh lợi, chứ không phải họ buông xả.

Người sống lập đức buông xả không có nghĩa là chán ngán cuộc đời, bi quan, tiêu cực, yếm thế, mà họ đang làm tốt lại cuộc đời, xây dựng cho thế gian này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc. Nhờ con người có sống đúng đức buông xả thì thế gian này không còn có con người gian tham, trộm cướp nữa, không thành địa ngục.

Người sống đúng oai nghi tế hạnh Giới Đức Buông Xả biết rõ tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có một vật gì là thường hằng, vĩnh viễn, không có một thế giới nào là vĩnh cửu, chỉ do tưởng của chúng ta tạo ra mà thôi. Những hiện tượng có được là do các duyên hợp và tan tạc thành.

Và vì thế con người cần phải bảo vệ và xây dựng lại thế giới của con người đang có, làm cho nó tốt đẹp, làm cho nó sáng sủa, làm cho nó có một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Cho nên, lập đức buông xả nhưng phải cần lao vì mình, vì người, để sự hiện hữu của mình có ích cho mình, cho người, chứ không phải bỏ đời, trốn đời như người ta đã nghĩ sai về Phật giáo.

Giới Đức Buông Xả giúp cho chúng ta sống một đời sống trong sạch, không gian tham, trộm cắp, tâm hồn thanh thản, an ổn. Xin các bạn nhớ kỹ, gian tham trộm cắp ở đây không chỉ có nghĩa lấy của không cho, mà còn kể cả những hành vi gian tham, xảo quyệt khác nữa như:

- *Một công nhân lãn công đó cũng là gian tham, trộm cắp.*

- *Một ông thầy giáo trong giờ dạy học, cho bài học sinh làm mà ngồi xem báo đó cũng là gian tham, trộm cắp giờ học của học sinh.*

- *Một ông bác sĩ nhận quà bệnh nhân cũng là gian tham, trộm cắp.*

- *Một anh công an gác đường nhận tiền hối lộ cho xe chở đồ lậu thuế vào thành phố đó cũng là gian tham, trộm cắp.*

Tóm lại, Giới Đức Buông Xả đối trị được tâm tham lam, trộm cắp, giúp cho thân tâm không dính mắc vật chất thế gian, giúp cho tâm luôn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Người muốn sống được Giới Đức Buông Xả này thì phải thường xuyên quán các pháp vô thường, vô ngã, do duyên hợp và thường đau khổ. Trong cuộc sống thế gian, khi người xuất gia cũng như người tại gia sống đúng Giới Đức Buông Xả này thì thế gian là Thiên Đàng, Cực Lạc, cuộc sống con người sẽ hạnh phúc biết bao.



Giới thứ ba:



CẤM TÀ DÂM

Cấm tà dâm là một “GIỚI ĐỨC CHUNG THỦY”. Những người cư sĩ tại gia cần phải học, hiểu và sống cho đúng đức hạnh này.

Người không tà dâm là hiện tiền thân và tâm của họ chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật. Một người còn tà dâm thì không thể nào thân tâm chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật được. Thân tâm

không chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật thì lúc nào cũng giả dối, không chân thật, không tình nghĩa. Còn tâm tà dâm thì làm sao gọi là Thánh cư sĩ được. Phải vậy không quý phật tử?

Bởi vậy, Giới Đức Chung Thủy này còn xác định được người cư sĩ Phật giáo là do chỗ tâm trung thành, chung thủy, chân thật với gia đình. Người ta tu theo Phật giáo làm một cư sĩ mà tâm không trung thành, chung thủy, chân thật với gia đình, thì theo Phật giáo để làm gì? Còn làm mang tiếng cho Phật giáo, là đệ tử Phật mà bất trung, bất nghĩa, không chung thủy, không chân thật. Thật là một tiếng xấu xa vô cùng nhục nhã.

Thưa quý phật tử! Một bậc Thánh cư sĩ thì không thể nào còn tà dâm; còn tà dâm thì sao được gọi là Thánh cư sĩ. Phải không quý vị?

Giới Đức Chung Thủy là đức hạnh trước sau một lòng, vẫn có tình cảm gắn bó vợ chồng không thay đổi.

Cuộc sống gia đình, chồng và vợ là những người đầu ấp, tay gối, sống chia vui sẻ buồn, khi cay đắng, lúc ngọt bùi đều có nhau. Cho nên trước sau phải giữ một lòng, tình cảm gắn bó không thay đổi. Khi đã có chồng, có

vợ thì không nên tà dâm với người khác. Tà dâm với người khác là làm hại gia đình mình và hại gia đình người khác, làm cho hai gia đình đều đau khổ và tan nát. Con cái đau khổ và oán hận cha mẹ suốt đời. Làm cha mẹ không hy sinh cho con cái mà chỉ vì cá nhân của mình thì làm sao sống có đạo đức.

Cho nên người không có đạo đức chung thủy cũng giống như loài thú vật: chó, trâu, bò, heo, dê, gà, vịt, v.v...

Người biết giữ gìn Giới Đức Chung Thủy là người biết sống mang lại sự an vui hạnh phúc cho gia đình. Người biết giữ gìn đức chung thủy là người biết sống không làm khổ vợ con, không làm khổ chồng con và không làm khổ cả hai bên cha mẹ, anh em, chị em dòng họ.

Trong gia đình, Giới Đức Chung Thủy là một đức hạnh cao quý tuyệt vời, nó là một vị thần hạnh phúc của mỗi gia đình. Vậy quý phật tử, mỗi người đều có gia đình thì phải tu tập và sống cho đúng Giới Đức Chung Thủy. Vì Giới Đức Chung Thủy rất cần thiết để bảo vệ gia đình.



Giới thứ tư:



CẨM VỌNG NGŨ

*K*hông vọng ngữ là một “GIỚI ĐỨC CHÂN THẬT”. Người tại gia cần phải học hiểu và sống đức hạnh này, để đem lại lợi ích cho mình, cho người và cho cả hai.

Giới đức không vọng ngữ là một Đức Hạnh Chân Thật. Người không nói dối là một con người thật là người, còn người phàm phu thì không thể tránh khỏi nói dối, mặc dù nói dối không hại ai, hoặc nói dối đùa chơi thì vẫn là

nói dối, vẫn là làm mất uy tín của mình. Không nói dối là một việc làm rất khó, cho nên phàm làm người ai ai cũng có nói dối, nói dối ít hay nói dối nhiều, nói dối có hại hay nói dối không hại người.

Vọng ngữ thuộc về khẩu nghiệp, nên chỉ loài người mới mắc tội vọng ngữ, còn thú vật thì không mắc tội này, vì thú vật không nói được.

Người không vọng ngữ là người tạo cho mình một uy tín đối với mọi người, một sự kính trọng tuyệt vời, một lòng tin yêu quý và tôn trọng sâu sắc.

Vọng ngữ chia làm bốn phần:

- A- *Nói dối.*
- B- *Nói lời hung ác.*
- C- *Nói lưỡi hai chiều.*
- D- *Nói lật lọng.*

Nói dối có nhiều cách:

1) Ca ngợi khen tặng một người nào mà người đó chưa làm được như vậy, thì đó là nói dối. Cách nói dối đó là nịnh bợ lấy lòng người trên. Ca ngợi việc làm của người khác không đúng đạo đức mà nói đúng đạo đức là nói dối.

2) Quý Hòa thượng chết trong bệnh đau khổ sở, mà bảo rằng thu thân nhập diệt, đó là nói dối, vì các vị HT có biết cách nào thu thân nhập diệt đâu?

3) Khi nói sai một điều gì là có nói dối. Như trong kinh Kim Cang dạy: *“Bồ tát độ hết chúng sanh thì thành Phật”*, có nghĩa là một người tu tập hết vọng tưởng thì thành Phật. Lời dạy trong kinh này là nói dối, vì khi hết vọng tưởng thì tâm sẽ rơi vào trong *“không”*, chứ không thành Phật. Phật chính là chỗ TÂM BẤT ĐỘNG trước các ác pháp và các cảm thọ, chứ không phải tâm không niệm, tâm vô phân biệt, tâm vô trụ, v.v...

4) Trong Tâm Kinh Bát Nhã dạy: *“Quán Tự Tại hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”*. Lời dạy như vậy là nói dối, vì chưa thấy ai quán chiếu ngũ uẩn giai không được. Tổ Sư Tử chết oan vì lời nói dối này. Trong các chùa ngày đêm bốn thời công phu khuya sớm đều tụng Tâm Kinh Bát Nhã mà chưa có thấy vị thầy nào thoát khổ, như vậy kinh này nói dối.

5) Không thấy, không nghe mà nói thấy, nghe là nói dối.

6) Thấy, nghe mà nói không thấy, không nghe là nói dối.

7) Thêu dệt bịa đặt ra để nói xấu người khác là nói dối.

8) Nghi ngờ nói ra không đúng sự thật là nói dối.

9) Ca ngợi, khen tặng không đúng là nói dối.

10) Thêm bớt, phao tin đồn ra nhiều, để cho mọi người cười chê một người nào đó. Đó là nói dối.

11) Ca ngợi người khác không đúng cách là nói dối.

12) Một người giới luật không nghiêm chỉnh mà mang hình dáng tu sĩ để nói mình tu sĩ là nói dối.

13) Với người này nói xấu người kia, với người kia nói xấu người này là nói dối.

14) Trước mặt người nói tốt, sau lưng người nói xấu là nói dối.

15) Chê người khác không đúng cách, có nghĩa chưa biết trình độ người ta ở mức độ nào mà chê là nói vọng ngữ.

16) Chê giới luật Phật lỗi thời là nói dối.

17) Chưa biết người chứng quả A La Hán ra sao mà chê A La Hán còn tạp khí, còn tranh chấp, chê như vậy là nói dối.

18) Đặt ra nhiều quả vị A La Hán như trong kinh sách Đại thừa: 1- A La Hán Toàn Giác, 2- A La Hán Độc Giác, 3- A La Hán Thanh Văn, v.v... Đó là nói dối, vì quả vị A La Hán là vô lậu; người nào tu tập tâm vô lậu là người chứng quả A La Hán. Quả A La Hán không có cao thấp; phân chia quả vị A La Hán cao thấp là tư tưởng phàm phu, tư tưởng người thế gian. Người chưa chứng quả A La Hán mà phân chia quả A La Hán là nói dối. Cho nên khen hay chê, phân chia không đúng sự thật đều có nói dối.

19) Nói một việc mà người khác không hiểu bằng trí, mà phải hiểu bằng tưởng là có nói dối. Như nói có linh hồn người chết, nói có Phật tánh, có thế giới siêu hình là nói dối, vì đó là cảnh giới tưởng, cảnh giới không có thật.

20) Nói con người có ngã, có thần thức là nói dối. Xưa đức Phật dạy: ***“Ta nói một điều gì mà mọi người hiểu được, biết được bằng ý thức thì ta không có nói dối. Còn ta nói một điều mà mọi người phải hiểu bằng tưởng là có nói dối trong ta”***.

21) Nói Phật tánh là tánh biết ngoài ý thức, tưởng thức và tâm thức là có nói dối, vì

ngoài ba thức của thân ra, làm sao có tánh biết nào khác nữa.

22) Nói có cỗi siêu hình thật sự, nghĩa là nói có linh hồn người chết là nói dối, chứ họ đâu biết rằng linh hồn người chết là do trạng thái của tướng uẩn của người còn sống tạo ra.

23) Nói có cỗi trời, cỗi Cực Lạc là có nói dối, vì đâu có cỗi trời, cỗi Cực Lạc. Cỗi trời, cỗi Cực Lạc là cỗi tướng của con người tạo ra.

24) Nói cỗi người là cỗi có thật thì cũng nói dối, vì cỗi người là cỗi duyên hợp, nên các duyên có hợp thì lại có tan, cho nên sinh tử là duyên hợp tan. Duyên hợp tan thì có cái gì là thật đâu, mà nói nó có thật thì đó là nói dối. Tại sao vậy? Tại vì cỗi người là cỗi duyên hợp chứ không có thật ngã. Nói cỗi người có thật là nói trong tướng, tướng như kinh sách của tà giáo ngoại đạo.

25) Nói con người từ cỗi trời Quang Âm Thiên tái sanh đến cỗi người là nói láo, vì nói như vậy con người sẽ tướng ra chứ ý thức không thể hiểu được.

Cho nên đức Phật dạy: ***“Ta nói những gì mà ý thức con người hiểu được là không nói dối, ngược lại là có nói dối trong ta”***. Nói ra một điều gì mà mọi người không hiểu

hay hiểu một cách lơ mờ, không cụ thể, rõ ràng là ta đã nói dối.

Một người tu sĩ Phật giáo chân chánh không bao giờ nói những lời trườn uốn như con lươn: “*vừa có vừa không*” (sắc tức thị không, không tức thị sắc), nói như vậy là nói dối, nói lừa đảo, nói lường gạt người. Chúng tôi xin nhắc lại lời nói ở trên. Bát Nhã Tâm Kinh có câu: “*Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, câu nói này là câu nói dối. Vì bao đời, từ khi có câu kinh này, trong các chùa người ta đã nhật tụng hằng ngày, mà ngũ uẩn của quý thầy có “*không*” chưa?

Nếu ngũ uẩn giai không sao quý thầy còn thấy đau bệnh khổ sở như vậy?

Nếu ngũ uẩn giai không sao lại có chùa to Phật lớn như vậy?

Nếu ngũ uẩn giai không sao quý Thầy còn tham, sân, si như vậy? Rõ ràng là câu kinh lừa đảo, nói dối lừa người.

Như kinh Pháp Hoa dạy: “*Dù cho tạo tội như núi cả, Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy hàng*”. Lời dạy này là nói dối. Có bao giờ đi trộm cướp giết người, bị tù tội, bị án tử hình mà tụng kinh Pháp Hoa lại ra tù, khỏi tử hình chưa?

Giới đức không nói vọng ngữ là một đức hạnh về khẩu nghiệp, nên khi nói ra một điều gì, hay giảng kinh thuyết pháp một loại kinh sách nào, thì phải nói nghĩa lý có kinh nghiệm tu hành chứng đắc của mình rõ ràng và cụ thể, là không nói dối; còn giảng nói mà mình chưa làm được, chưa tu được mà dạy cho mọi người là nói dối. Giảng nói mà người ta thực hành có kết quả giải thoát thật sự là nói thật, giảng nói mà người ta thực hành không có kết quả là nói dối. Đức Phật đã xác định: **“Pháp ta không có thời gian, đến để mà thấy”**. Đó là đức Phật đã xác định lời Phật dạy là không nói dối.

Vì thế, sự giải thoát phải đi đôi với sự thực hành pháp, pháp như vậy mới gọi là pháp không nói dối. Cho nên pháp tu thiền định của đạo Phật dạy rất rõ ràng: **“ngăn ác, diệt ác pháp”**, là pháp giải thoát rõ ràng. Vì ngăn ác, diệt ác pháp là có giải thoát nơi tâm mình cụ thể, rõ ràng.

Người đã biết ác pháp mà không biết ngăn diệt nó là người không tự cứu khổ mình. Còn người biết ngăn diệt ác pháp thì người đó sẽ hết khổ. Đó là pháp dạy chân thật không nói dối, vì pháp dạy tu tập ở đâu thì ở đó có kết quả ngay liền. Pháp dạy tu tập như vậy là pháp dạy chúng ta trở thành

những con người không nói vọng ngữ. Người giảng kinh thuyết pháp như vậy là những bậc giữ gìn Giới Đức Chân Thật.

Người tu chứng quả A La Hán đi thuyết giảng, làm giảng sư dạy người tu tập là không nói dối.

Người tu hành chưa chứng quả A La Hán đi thuyết giảng, làm giảng sư dạy người tu tập là nói dối, mặc dù dạy rất đúng nghĩa trong kinh sách, nhưng vì chưa có kinh nghiệm nên dạy người tu tập không kết quả giải thoát, do đó thành ra nói dối.

Xưa đức Phật còn tại thế, Người không cho những người tu chưa chứng đi thuyết giảng, vì tu chưa chứng đi thuyết giảng, dạy người tu sẽ giết người hơn là độ người. Bằng chứng hiện giờ như quý vị đã thấy, người tu theo Phật giáo rất đông, nhưng có mấy ai đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết? Mà mọi người phải tốn hao xây cất chùa, đúc tượng Phật hàng tỷ tỷ bạc, và còn mất công sức tu tập mà kết quả được những gì?

Ông A Nan tu hành chưa chứng đạt chân lý, nên mỗi khi được Phật sai đi thuyết giảng, Ngài dặn A Nan trước khi thuyết giảng phải nói cho mọi người biết: *“Tôi nghe đức Phật dạy như vậy”*, *“Như thị ngã văn*

nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc". Hiện giờ kinh sách Đại thừa đều lấy câu này vào đầu mỗi cuốn kinh.

“Pháp Ta không có thời gian, đến để mà thấy”. Lời dạy này cho chúng ta thấy pháp Phật rất thực tế và cụ thể. Bởi vì pháp tu tập có kết quả ngay liền như đức Phật đã dạy: ***“Tâm có tham biết tâm có tham...”*** Nếu biết tâm mình có tham thì biết đó là ác pháp, biết đó là ác pháp thì nên mau mau dừng lòng tham đó liền là quý bạn sẽ được giải thoát ngay. Phải không quý phật tử?

Nếu biết tâm mình có sân thì phật tử dừng ngay lòng sân đó liền thì phật tử sẽ được giải thoát, còn ngược lại phật tử không dừng tâm sân đó thì phật tử phải khổ đau. Có đúng như vậy không quý phật tử?

Pháp của Phật dạy tu tập như vậy có thực tế không quý phật tử? Nhưng ngày nay có nhiều người dạy pháp Phật không thực tế như vậy: Ngồi ức chế tâm cho không vọng tưởng; niệm Phật nhất tâm, tụng kinh cầu khẩn, v.v... Tu tập kiểu này có hết tham, sân, si không? Có cụ thể thực tế như pháp ở trên không? Như vậy ngồi thiền ức chế tâm không vọng tưởng, niệm Phật nhất tâm cầu vãng sanh, tụng kinh cầu khẩn chư Phật gia bị tai

qua nạn khỏi, v.v... là pháp nói dối, là pháp không chân thật, chỉ lừa dối người, làm cho hao tiền tốn của phí sức vô ích.

Giới Đức Chân Thật đã xác định những người giảng kinh, thuyết pháp thời nay phần nhiều là nói dối. Họ nói dối vì họ nói ra mà chính họ không làm được (chưa chứng). Kinh sách Đại thừa dạy: “*Y giáo bất y nhân*”. Câu kinh này là câu kinh che đậy sự nói dối của các ông giảng sư. Bảo người khác giữ giới mà mình không giữ giới là mình có nói dối. Dạy người khác tu chứng quả Thánh mà mình tu chưa chứng quả Thánh là nói dối. Vì có biết kinh nghiệm đâu mà tu chứng!

Tóm lại, khi tu tập chưa xong thì nên im lặng như Thánh, tu tập chưa xong mà dạy người tu là nói dối, cần phải cảnh giác những loại Thánh giả này. Đó là những hạng Bồ tát “dỏm”, Bồ tát chuyên vọng ngữ.

Giới đức không nói vọng ngữ là để xác định cho những người giới luật tinh nghiêm. Họ là những bậc Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ, là đệ tử chân chánh của đức Phật. Ngược lại, những người phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thường vọng ngữ là Ma Ba Tuần, đội lốt Phật giáo lừa đảo mọi người, khiến cho Phật giáo mất gốc.

Giới thứ năm:



CẤM UỐNG RƯỢU

*K*hông uống rượu là một “GIỚI ĐỨC MINH MÃN”. Người phật tử cần phải học hiểu và sống đúng giới luật đức hạnh này để không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Một người được gọi là có Đức Hạnh Minh Mẫn Sáng Suốt thì không nên để thân tâm đắm nhiễm các ác pháp thế gian như: thuốc lá, cà phê, chè (trà), cần sa, thuốc phiện và bất cứ những loại rượu nào khiến cho người ta say mê, nghiện ngập, gây tác hại cho thân

bệnh tật và thần kinh căng thẳng, rối loạn, làm cho con người như ngây, như dại, v.v... làm cho con người nghiện ngập bỏ không được.

Trong cuộc sống của con người có rất nhiều pháp ác thế gian, khiến thân tâm chúng ta dễ đắm nhiễm và say mê.

Rượu là một chất nước độc, uống vào kích thích cơ thể khiến cho có những hành động giống như những người điên, cơ thể đi đứng xiêu vẹo, ngã tới, ngã lui, đụng đầu nằm đó chẳng biết dơ sạch, miệng nói ự ẹ! Lặp đi lặp lại một câu nhiều lần, khiến cho mọi người không ai kính trọng.

Người uống rượu không phải là người khôn ngoan, mà là người ngu si đệ nhất.

- Thứ nhất là họ mất tiền phải mua rượu.

- Thứ hai là họ đem độc dược vào thân mà không biết, khiến cho thân sinh ra nhiều bệnh tật khó trị, khiến cho trí óc ngu đần, không còn sáng suốt.

- Thứ ba, biến họ trở thành con người chỉ còn biết tham ăn, tham nhậu, ưa đánh lộn, thích chửi mắng vợ con và xóm làng.

- Thứ tư, một người say rượu có thể làm náo loạn cả thôn xóm, mất trật tự an ninh trong thôn xóm.

Một con người bình thường uống rượu say mà còn mất giá trị, huống là một người phật tử, uống rượu say thì còn gì giá trị đệ tử của Phật nữa. Phải không quý phật tử?

Khi uống rượu vào, bị kích thích thần kinh, người say rượu xem trời đất chẳng ra gì, chỉ có mình là trên hết, nên dùng những lời nói phách lối, cống cao, ngã mạn, chửi mắng thiên hạ, la lối om sòm, dùng những lời lẽ kém văn hóa, thiếu đạo đức, mất lịch sự, rất thô tục: thằng, mày, nó, chửi thề thô tục, v.v...

Một người phật tử mà tay cầm ly rượu hay lon bia uống, thì còn nghĩa lý gì là một đệ tử của Phật nữa?

Người đời cầm ly rượu uống người ta còn thấy người ấy là người không minh mẫn, không sáng suốt, ngu si, là người thiếu đạo đức với mình. Uống độc dược vào thân để tự làm khổ mình mà không biết, hành động như vậy là hành động của người điên, người mất trí.

Người ta bảo rằng: mấy ông Tiên hay uống rượu (Tiên tử). Lời nói này có đúng không?

Lời nói này là theo sự tưởng nghĩ của con người, cho rằng người nào hưởng đầy đủ dục lạc thế gian, mà không phải đổ mồ hôi nước mắt làm ra vật chất là sướng như Tiên. Cho nên Tiên là sự tưởng nghĩ, chứ thực sự những người bỏ đời vào núi tu hành thì rượu ở đâu trong núi có mà uống? Ai làm ra rượu cho các ông Tiên uống? Tiên chỉ là một sự tưởng tượng của con người!

Giới Đức Minh Mẫn xác định cho chúng ta thấy Thánh, Tiên, Phật là những người sáng suốt minh mẫn. Những người sáng suốt minh mẫn mà lại uống rượu thì có còn sáng suốt minh mẫn nữa không?

Tiên mà còn uống rượu thì đâu còn nghĩa là Tiên, mà là kẻ phạm phu tục tử tham ăn, tham uống. Tiên là những người thân tâm phải thanh tịnh, thông minh và sáng suốt, nên có ngu gì mà uống rượu.

Tiên mà còn đắm chìm trong men rượu thì không thể gọi là Tiên nữa, mà gọi là những người ngu. Người ngu mới nghiện ngập, mới làm cho thân mình khổ sở. Người uống rượu đâu có sung sướng gì. Phải không quý phật tử? Chỉ làm khổ cho thân mình, cho vợ con, cho cha mẹ. Rượu đắng và cay, gây ra nhiều thứ bệnh tật khổ đau, v.v...

Người đời không biết, cho Lý Bạch là Tiên. Sự thật Lý Bạch chỉ là một nhà thơ rượu. Có uống rượu thì làm thơ, không uống rượu thì không làm thơ được.

Trong kinh Phật đã dạy: có năm tiêu chuẩn làm người, mà uống rượu là một tiêu chuẩn để không xứng đáng làm người. Người uống rượu là người chưa xứng đáng làm người. Người ta so sánh thú vật, người, Thánh, Tiên, Phật là ở chỗ đức hạnh. Tiêu chuẩn đức hạnh mới xác định được cụ thể ai là thú vật, ai là người, ai là Thánh, ai là Tiên và ai là Phật. Giới Đức Minh Mẫn đã xác định được điều này.

Cho nên đạo Phật đã biết lấy giới luật mà xác định và phân loại: làm người như thế nào mới thật sự làm người, làm Tiên như thế nào mới thật sự là Tiên, làm Thánh như thế nào mới thật sự là Thánh, và làm Phật như thế nào mới thật sự là Phật. Người làm thú vật thì dễ, nhưng làm người không phải dễ, nên Khổng Tử nói: **“Vi nhân nan, vi nhân nan”**, nghĩa là làm người khó, làm người khó. Làm Thánh, Tiên, Phật thì còn khó gấp trăm ngàn lần.

Tiểu chuẩn ấy đạo Phật đã xác định qua hành động sống hằng ngày, ai làm khác tiêu

chuẩn này mà gọi họ là người, Thánh, Tiên và Phật là lừa đảo người.

Cho nên, đứng trong tiêu chuẩn của Phật giáo mà xác định, thì kẻ nào mạo nhận mình là người, Thánh, Tiên, Phật, chúng ta đều biết thứ giả, thứ thật. Không ai lừa dối chúng ta được. Phải không quý phật tử?

Năm giới đức của người cư sĩ xác định cho chúng ta biết rất rõ những người phật tử giả, và những người phật tử thật trong Phật giáo.

Người tu sĩ Phật giáo mà chỉ vi phạm một giới trong năm Giới Đức Cư Sĩ này thì người ấy không phải là phật tử.

Thầy xin nhắc lại, một vị phật tử còn bưng ly rượu hay lon bia uống thì còn gì thể thống của một vị Thánh cư sĩ, cũng như một vị phật tử cầm một điếu thuốc lá hút thì còn nghĩa lý gì Thánh cư sĩ, là đệ tử của đức Phật. Phải không quý phật tử?

Giới cấm uống rượu, vì rượu là một thứ nghiện ngập khiến cho mọi người dễ đắm mê. Ngoài rượu ra, chúng ta phải hiểu có những thứ nghiện ngập khác như: thuốc lá, chè (trà), cà phê, thuốc phiện, v.v... tuy Phật không cấm, nhưng chúng ta nên biết đó cũng là những thứ độc dược gây ra bệnh tật cho cơ thể, mang đến sự khổ đau cho chúng ta. Cho

nên, một vị cư sĩ Phật giáo mà cầm điều thuốc lá hút, phà khói mịt mù thì còn có giá trị gì là một cư sĩ Phật giáo. Phải không quý phật tử?

Một vị phật tử không thể còn đắm nhiễm những thứ độc dược này, vì đắm nhiễm những thứ này thì oai nghi tế hạnh của một cư sĩ Phật giáo không còn nữa.

Một vị phật tử là đại diện cho đạo đức sống không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sinh. Đại diện cho đạo đức sao có thể hút thuốc lá, uống rượu?

Đã không làm cư sĩ nam, cư sĩ nữ thì thôi, một khi đã làm cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đã quy y Phật, Pháp, Tăng thì phải giữ cho đúng tư cách của một vị phật tử, đừng làm sai phạm, khiến người ta phỉ báng Phật pháp, chê cười Phật giáo thì tội ấy về ai?

Cho nên phật tử hiện giờ phạm giới thì phải chịu tội đọa địa ngục. Trước giờ chết họ phải thọ lấy những cơn bạo bệnh, những bệnh ngặt nghèo, đau đớn không cùng. Đừng bảo rằng trả nghiệp, đôn nghiệp. Phật tử là những bậc Thánh cư sĩ thì phải **“chuyển nghiệp”**, chuyển nghiệp làm sao có thọ khổ như vậy? Lời nói **“trả nghiệp, đôn nghiệp”** chỉ

là lời nói lừa đảo, để che đậy tội lỗi của mình với những người khác.

Người cư sĩ giữ gìn trọn vẹn năm giới, đến khi chết người ta còn biết ngày, giờ ra đi, bệnh đau sơ sơ, nhẹ nhàng, chết trong êm thắm không có nhiều khổ đau. Còn ngược lại, cư sĩ sống phá giới, phạm giới, đánh mất hết oai nghi Thánh hạnh, làm cho Phật pháp suy đồi, do đó khi chết phải trả quả khổ đau tận cùng.

Gương cư sĩ đi trước phạm giới bị quả báo để răn nhắc cho những cư sĩ đi sau phải cố tránh, đừng để xe lăn vào vết xe đổ.

Rượu, thuốc lá, v.v... có mập béo gì mà lại đấm nhiễm? Rượu, thuốc lá, thuốc phiện, v.v... là những thứ độc dược mà mọi người cần phải tránh xa. Còn thích rượu, thuốc lá, v.v... thì đừng nên thọ Tam Quy Ngũ Giới.

Phật tử là những bậc Thánh cư sĩ đệ tử của Phật thì rượu, thuốc lá và các thứ đấm nhiễm khác phải từ bỏ, xa lìa. Không làm đệ tử của Phật thì thôi, còn đã làm đệ tử của Phật thì phải từ bỏ các thứ dục lạc để đấm nhiễm đó.

Kính thưa nam, nữ cư sĩ phật tử! Những Giới Đức Hạnh của đức Phật đã dạy thì chúng ta phải tôn trọng, không được xem

thường, luôn luôn phải chấp hành nghiêm chỉnh, không được vi phạm, phải chấp hành triệt để không được uống rượu, hút thuốc lá, v.v...

Chúng ta cần phải thông minh, sáng suốt giữ gìn Giới Đức Minh Mẫn của một vị Thánh cư sĩ đệ tử của đức Phật, không đắm nhiễm tệ uống rượu, hút thuốc.

Trí tuệ thông minh của đạo Phật, không chỉ là tri kiến hiểu biết nhiều sự việc mênh mông, mà còn là ***tri thức hiểu biết không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh.***

Người không uống rượu là người có sự hiểu biết không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ cả hai, đó là người minh mẫn, là người sáng suốt.

Giới Đức Minh Mẫn giúp cho mọi người không còn ngu si đắm mê hút thuốc lá và uống rượu nữa.

Đệ tử của Phật là đệ tử của Trí Tuệ, của sự thông minh, sáng suốt. Cho nên Giới Đức Minh Mẫn là sự thông minh, sáng suốt đó.

Quý phật tử đã học được sáu đức ở trong năm giới này. Vì vậy, những đức hạnh này nó mang đến sự lợi ích lớn cho đời sống của quý

phật tử. Quý phật tử cứ suy ngẫm thử xem, trong sáu đức này nó sẽ mang đến sự lợi ích cho bản thân của mình, có lợi ích rất lớn như trên đã nói. Có đúng vậy không? Nếu đúng thì quý phật tử hãy chấp tay lên xin nguyện rằng: ***“Từ đây về sau, con xin hứa sẽ cố gắng giữ gìn năm giới này, để thực hiện sáu đức hạnh làm người; để xứng đáng làm người, làm đệ tử của Phật”***.

Quý phật tử nguyện như vậy rồi lễ Phật để thọ nhận năm giới đức này... Đến đây, Thầy xin tuyên bố chấm dứt buổi lễ Thọ Tam Quy, Ngũ Giới.





LỜI KHUYÊN

Kính thưa quý phật tử! Sau khi thọ Tam Quy, Ngũ Giới xong, từ đây mỗi tháng quý vị hãy về tu viện để tu học giới luật đức hạnh làm người một ngày. Đó là trách nhiệm bốn phần của người phật tử thọ Tam Quy, Ngũ Giới.

Vì có học giới luật đức hạnh làm người thì quý vị mới trở thành những người có đức hạnh, nếu không học giới luật đức hạnh thì quý vị không thể trở thành những người có đạo đức. Những người không có đạo đức thì làm sao trở thành những người phật tử được. Phải không quý phật tử?

Dù quý vị có Thọ Tam Quy Ngũ Giới 10 năm hoặc 20 năm, mà không sống đúng năm giới đức hạnh của đạo Phật thì quý vị vẫn

chưa phải là đệ tử Phật. Bởi vì phật tử là con Phật. Con Phật là phải sống có đạo đức, chứ con Phật sao lại sống không có đạo đức; con Phật sao lại sống như những người bình thường thế gian thì làm sao gọi là phật tử; làm sao gọi là người thọ Tam Quy, Ngũ Giới được. Phải không quý vị?

Đệ tử Phật là phải sống như Phật, muốn sống như Phật mà không chịu học và sống đức hạnh như Phật thì làm sao sống như Phật được. Không sống như Phật mà tự xưng mình là phật tử, là đệ tử Phật thì xấu hổ lắm quý vị ạ!

Người phật tử mới bước chân vào đạo Phật đều phải thọ năm giới, tức là phải chấp nhận năm giới đức hạnh này. Năm giới đức hạnh này đem lại lợi ích rất lớn cho đời sống của những ai đi theo bước chân của đức Phật. Vì thế quý phật tử cần phải học và tập luyện trau dồi năm giới đức hạnh này. Nếu không học và trau dồi năm đức hạnh này thì chẳng bao giờ xứng đáng làm người phật tử, và cũng không bao giờ thành người phật tử được.

Kính thưa quý phật tử! Khi thọ Ngũ Giới xong có nghĩa là quý phật tử đã chấp nhận năm giới. Khi đã chấp nhận năm giới tức là

chấp nhận năm đức hạnh làm người, thì quý vị đừng xem thường và đừng bỏ qua những giới đức hạnh này. Bỏ qua những giới đức hạnh này là bỏ qua những vật vô giá mà trên thế gian này không có vật gì đánh đổi được; bỏ qua những giới đức hạnh này là quý vị sẽ bị thiệt thòi rất lớn trong cuộc sống, và đời đời kiếp kiếp quý vị sẽ chịu nhiều khổ đau không bao giờ dứt. Vì có giữ gìn năm giới đức hạnh này thì quý vị mới thoát ra bản chất của loài cầm thú, mới xứng đáng là những con người trong Phật giáo, mới chuyển hóa những nghiệp ác nhiều đời nhiều kiếp của quý vị. Vì thế bản thân và gia đình quý vị mới được bình an và hạnh phúc.

Năm giới này không phải là nhiều giới; năm giới này không phải là những giới luật khó khăn, rắc rối, cao siêu ngoài sức con người, ngoài tầm tay của quý vị. Nhưng tại sao quý phật tử không giữ được? Nó là năm tiêu chuẩn để trở thành con người thật sự là người, nếu năm tiêu chuẩn này chưa đạt được thì con người còn mang bản chất hung ác của động vật. Quý phật tử có nhận ra điều này không?

Thọ Tam Quy Ngũ Giới là tập sống trong thiện pháp. Sống trong thiện pháp là phải được chuyển nghiệp khổ đau của bản thân và

gia đình. Cho nên người thọ Tam Quy, Ngũ Giới thì bản thân và gia đình đều được bình an, mạnh khỏe. Còn đã thọ Tam Quy, Ngũ Giới lâu rồi mà bản thân và gia đình nay đau, mai ốm, tai nạn thường xảy ra khiến cho cuộc sống buồn phiền, bất an, khổ đau chồng chất... thì đó là thọ Tam Quy, Ngũ Giới cho có Thọ Tam Quy Ngũ Giới, thọ cho có hình thức; thọ cho có danh là phật tử... Đó là nương tựa theo Phật giáo mà không làm đúng theo Phật giáo.

Quý phật tử hãy cố gắng siêng năng học tập, trau dồi bản thân và sống đúng những giới luật đức hạnh này, để không phụ ơn Phật, ơn Thầy dạy bảo; để đem lại sự bình an cho mình, cho người và cho muôn loài vật sống trên hành tinh này; để biến đổi cõi thế gian trở thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng.

Kính ghi
Tu Viện Chơn Như

QUYẾT TÂM TU TẬP

Quyết một đời tu tập không lui

Giữ thân tâm thanh thản, an vui

Thập Thiên Định xa là nhân quả

Đạo quả viên thành, độ chúng vui

Chơn Như

ĐẠC CỤ

Hi vọng năm một mình

Độc hành không buồn chán

Tự điều phục một mình

Sống thoải mái vững chắc

Kính Tháp Cú

MỤC LỤC

Lời nói đầu	7
Phần I: Quy Y Tam Bảo	13
Ngôi thứ nhất: Phật Bảo	16
Ngôi thứ hai: Pháp Bảo	23
Ngôi thứ ba: Tăng Bảo	26
Phần II: Thọ Ngũ Giới	37
Giới thứ nhất: Cấm sát sanh	40
Giới thứ hai: Cấm tham lam, trộm cắp	53
Giới thứ ba: Cấm tà dâm	61
Giới thứ tư: Cấm vọng ngữ	64
Giới thứ năm: Cấm uống rượu	75
Lời khuyên	85

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Đạo Đức Làm Người (tập I, II - 2011)
- 2- Sống Mười Điều Lành (2011 - Quý IV)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy (4 tập - 2011)
- 4- Đường Về Xứ Phật (10 tập - 2011)
- 5- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống
(2 tập - 2011)
- 6- Lòng Yêu Thương - tập II (2011)
- 7- Lòng Yêu Thương (2009, 2011)
- 8- Linh Hồn Không Có (2010 - Quý IV)
- 9- Người Phật Tử Cần Biết (2 tập - 2011)
- 10- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ (2011)
- 11- Giới Đức Làm Người (2 tập - 2010)
- 12- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo (2012)
- 14- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu (2010)
- 15- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo (2010)
- 16- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào (2010)
- 17- Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh (2011)
- 18- Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh (2011)
- 19- Lịch Sử Chùa Am (2010)

- 20- Thiên Căn Bản - tập I
- 21- Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh (tập I, II, II - 2012)
- 23- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham (tập I)
- 24- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình (tập I)
- 25- Mười Giới Thánh Đức Sa Di (tập I, II)
- 26- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni
- 27- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt
- 28- Định Niệm Hơi Thở
- 29- Những Lời Tâm Huyết (tập I, II)
- 30- Pháp Môn Niệm Phật Tứ Bất Hoại Tịnh
- 31- Nghi Thức Thọ Trai
- 32- Thọ Tam Quy Ngũ Giới (2012)

.....

Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện
Chơn Như lên mạng ở địa chỉ:

<http://chonnhu.net>

<http://chonlac.org>



Sách này do Phật tử nhiều nơi, cả trong nước
và nước ngoài phát tâm ấn tống.

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không
làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng
sinh.



THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa - Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Nguyễn Thị Hà

Bìa: Thiện Thành

Trình bày: Thiện Thành

Sửa bản in: Ngọc Phúc

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: (066) 389.2911 - 098.809.4445

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 5.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**

TP.HCM - ĐT: (08) 38164415

Số xuất bản: 396-2012/CXB/17-49/TG

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2012